

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH CHẤT MA TÚY

Vụ ⁽¹⁾

Ngày tháng năm....., Cơ quan giám định
đã nhận được ⁽²⁾ số:..

ngày..... tháng năm..... của

Từ.....giờ.....ngày..... tháng năm..... đếngiờ..... ngày..... tháng năm
Tại:

Chúng tôi gồm ⁽³⁾:

Tiến hành giám định theo yêu cầu trong Quyết định trưng cầu giám định/Yêu cầu
giám định trên, kết quả như sau:

I. TÌNH TRẠNG ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

1. Tình trạng đối tượng giám định ⁽⁴⁾

(1) Ghi rõ tên vụ việc, thời gian, địa điểm xảy ra theo Quyết định trưng cầu giám định;

(2) Ghi rõ Quyết định trưng cầu giám định, giám định bổ sung, giám định lại hoặc yêu cầu giám định;

(3) Ghi rõ cấp bậc, họ tên, lĩnh vực giám định được bổ nhiệm, số thẻ đối với giám định viên; cấp bậc, họ tên đối với trợ lý giám định;

(4) Ghi rõ tình trạng niêm phong, cách đóng gói, bảo quản, tên, số lượng, chất lượng của từng đối tượng giám định.

2. Tình trạng mẫu so sánh ⁽⁵⁾

II. YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH ⁽⁶⁾

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ, NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ⁽⁷⁾

1. Phản ứng mẫu

- Xử lý mẫu

- Kết quả:

Thuốc	Mẫu			
Dragendorff				
Marquis				
Simon				
Fast blueB				
Zimmerman				
Kết luận				

2. Sắc lý lớp mỏng

- Xử lý mẫu:

(5) Ghi rõ tình trạng niêm phong, cách đóng gói bảo quản, tên, số lượng, chất lượng của từng mẫu so sánh;

(6) Ghi rõ các câu hỏi, yêu cầu giám định;

(7) Trình bày lần lượt các phương pháp được áp dụng trong quá trình giám định, kết quả nhận xét và đánh giá.

- Điều kiện sắc ký:

+ Bản mỏng:

+ Hệ dung môi triển khai:

- | | | | |
|---------------------------------------|------------|-------------------------|-----------|
| 1. Ety axetat/MeOH/NH ₄ | (85/10/5) | 2. MeOH/NH ₄ | (100/1,5) |
| 3. Axeton/Toluen/MeOH/NH ₄ | (45/45/73) | 4. Clorofoc/MeOH | (9/1) |
| 5. | | 6. | |

- Kết quả:

Tên mẫu	Hệ dung môi TT hiện màu		Hệ dung môi TT hiện màu		Kết quả
	Màu sắc vết	R _t thử/R _t chuẩn	Màu sắc vết	R _t thử/R _t chuẩn	

3. Sắc ký khí

- Xử lý mẫu:

- Mẫu chuẩn so sánh

Điều kiện sắc ký

+ Thiết bị (ghi tên thiết bị, model)

Tình trạng

+ Lượng bơm mẫu:

μl. Kiểu chia dòng

Tỷ lệ

+ Nhiệt độ

độ

buồng

bơm

mẫu

+ Cột sắc ký

Khí mang

Tốc độ dòng

+ Chương trình nhiệt độ lò
Detector
- Kết quả

Thời gian lưu (phút)		Mảnh m/z cơ bản MS		(Tỷ lệ) diện tích/chiều cao pic		Định lượng %	
Chuẩn	Thử	Chuẩn	Thử	Chuẩn	Thử	Chuẩn	Thử

4. Các phương pháp khác ⁽⁸⁾

⁽⁸⁾ Ghi rõ xử lý mẫu, mẫu chuẩn, thiết bị, tên, điều kiện, kết quả, kết luận.

IV. KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH ⁽⁹⁾

V. XỬ LÝ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH CÒN LẠI SAU GIÁM ĐỊNH

Đối tượng gửi giám định	Khối lượng mẫu			Ngày lưu	Người lưu giữ mẫu
	Nhận	Hoàn trả	Lưu		

1. Lưu đối tượng giám định ⁽¹⁰⁾

2. Hoàn trả đối tượng giám định ⁽¹¹⁾

Biên bản lập xong hồigiờ..... ngày..... tháng..... năm
Giám định viên và trợ lý giám định có tên trên đã đọc lại và ký tên xác nhận dưới đây.

TRỢ LÝ GIÁM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽⁹⁾ Ghi rõ kết luận theo nội dung trung cầu/yêu cầu giám định;

⁽¹⁰⁾ Ghi rõ tên, số lượng, chất lượng, cách đóng gói, niêm phong của từng đối tượng còn lại sau giám định; địa điểm lưu giữ;

⁽¹¹⁾ Ghi rõ họ tên, số lượng, chất lượng, cách đóng gói, niêm phong và bảo quản của từng đối tượng còn lại sau giám định; địa điểm hoàn trả.